TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2022/QĐST- HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Nguyệt Thu

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/01/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Người yêu cầu: Anh Trương Trung S, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 8, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

2. Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 8, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản. Vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của anh Trương Trung S và chị Nguyễn Thị N trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Trung S và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 03/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh S và chị N chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2018, chị N đi xuất khẩu lao động tại Nhật bản cho đến nay chưa về Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc, nói chuyện với nhau nhưng càng về sau càng ít và đến nay không còn liên lạc với nhau nữa. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống chung vợ chồng không đồng nhất, không tìm thấy tiếng nói chung thêm vào đó là khoảng cách địa lý, mỗi người một nơi không có thời gian, điều kiện bên nhau nên tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau.

Nay, ạnh Sơn và chị N đều tự nhận thấy tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nên mong muốn được ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 con chung là Trương Minh H, sinh ngày 08/9/2015. Anh Trương Trung S và chị Nguyễn Thị N thống nhất giao con chung Trương Minh H cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) cho đến khi con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Nguyễn Thị N trình bày do điều kiện công việc cũng như tình hình dịch bệnh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên chị không yêu cầu không tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn đồng thời ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho anh Đặng Huy Nam, sinh năm 1979; địa chỉ: Khối 11, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Anh Trương Trung S có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình và đề nghị Tòa án giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N hiện đang lao động tại Nhật Bản có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Chị Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho Đặng Huy Nam, sinh năm 1979; địa chỉ: Khối 11, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An. Anh Trương Công Sơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh Trương Trung S theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trương Trung S và chị Nguyễn Thị N đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 03/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Trương Trung S và chị Nguyễn Thị N hạnh phúc được thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng không đồng nhất, không tìm thấy tiếng nói chung thêm vào đó là khoảng cách địa lý, mỗi người một nơi không có thời gian, điều kiện bên nhau nên tình cảm phai nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh S và chị N đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...."(Điều 55).

Như vậy, anh Trương Trung S và chị Nguyễn Thị N đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh S và chị N có 01 con chung là Trương Minh H, sinh ngày 08/9/2015. Từ nhỏ đến nay cháu sống cùng với anh S và ông bà nội, được anh S và ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Chị N hiện đang sinh sống, lao động tại Nhật Bản không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh S và chị N đã thống nhất giao con chung cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung môi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đến tưởi trưởng thành. Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Trung S và chị Nguyễn Thị N

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Trương Minh H, sinh ngày 08/9/2015 cho anh Trương Trung S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con đến tuổi trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Trương Trung S (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000099 ngày 21/01/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Phan Thị Nguyệt Thu